Bà Yêm sống đến năm cải cách ruộng đất, thì tự tử chết.

Bà tư là mẹ của ba người con gái: Trần Thị Sen, Trần Thị Cúc, Trần Thị Hồng.

Bà năm tên là Trạch, người huyện Hưng Nhân (Thái Bình). Hồi phủ Nam Xang ở phố Chi Long, xã Nguyên Lý, bà mở hàng bán cơm, ông Nghị quen rồi lấy làm vợ. Bà Trạch cũng đẹp người, thạo buôn bán, có của. Bà ở ngõ Phủ, được người con trai, khi có cháu nội, ông Nghị mới đưa về quê.

Thế là năm bà vợ của ông Nghị chỉ có bà năm là người thiên hạ, các bà khác đều cùng làng. Mỗi vợ, ông khéo léo bố trí một nơi ở riêng, bà nào cũng cơ ngơi vườn cây, ao cá đề huề... Theo các bà kể lại, khi đón chồng, bà nào cũng chuẩn bị chim câu, gạo tám, trứng tươi phục dịch. Ngày Tết, các bà sắm lễ sang nhà bà Ba, nơi ông Nghị ở, bà chỉ cười nhạt:

- Của ấy nhà tớ ối!

Nghị Bính có ba con trai, Cửu Hòe làm Lý trưởng, ngày ngày cưỡi ngựa quanh làng (trong sáng tác Nam Cao đổi là Lý Cường). Cửu Hòe có hai vợ nhưng không có con. Đất nhà Cửu Hòe là khu vực UBND xã Hòa Hậu ngày nay.

Khác hẳn với đời trước, những người con, rể, cháu của gia đình Nghị Bính đã được đổi đời nhờ cách mạng.

Người cháu đích tôn đi bộ đội, tham gia chiến đấu chiến dịch Điện Biên Phủ, hiện sống ở quê là cựu chiến binh. Ba người con rể tham gia cách mạng từ sớm. ông Ký Ban từng làm Bí thư Đảng bộ xã. Ông Trần Huy Tặng được kết nạp vào Đảng CS Việt Nam. Năm 1997, cụ Tặng trên 80 tuổi về làng nhận Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng. Ông Trần Đức Phấn, cán bộ lão thành cách mạng. Các cháu, chắt của ông Nghị đều tham gia các công việc xã hội, là chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam...

II.

Đó là căn nhà cổ, làm kiểu lòng thuyền, có mười sáu cột lim, chân kê đá tảng, cửa ghép bức bàn, hàng dại chắc chắn...

Điều đáng nói, ngôi nhà là chứng tích cuối cùng của tập đoàn phong kiến từng làm mưa, làm gió trên đất Đại Hoàng suốt nửa thế kỷ. So với nhiều nhà nông dân hiện nay, ngôi nhà chả thấm gì, nhưng nó đã để lại trong quá khứ nỗi ám ảnh đối với nhiều người, nhất là tầng lớp nông dân.

Tính đến nay ngôi nhà qua bảy đời. Người chủ đầu tiên là ông trùm Hanh. Ông Hanh buôn bán phát tài, thuê thợ Cao Đà, làng mộc nổi tiếng xây cất. Nghe kể, thợ cả chỉ vạch que xuống đất phác mẫu cho thợ thi

công. Trùm Hanh để lại cho con là Trương Xầm, cho cháu là Cựu Cát. Cựu Cát là tay nghiện ngập, thiếu tiền rượu hỏi vay Nghị Bính rồi nói bán nhà trả nợ. Nghị Bính muốn mua rẻ, thường cho Cựu Cát vay tiền. Thế rồi trong lúc say rượu đã ký vào văn tự bán nhà. Khi tỉnh rượu thì nhà đã mất.

Nghị Bính qua đời, con cháu bàn chuyện bán nhà. Có người đã đánh tiếng mua về xẻ ra đóng khung cửi.

Tháng 8 năm 1963, ông Trần Hữu Hậu từ Tân thế giới về quê, có tiền, mua lại căn nhà này với giá 4.500 đồng (thời đó tương đương hơn một chục cây vàng).

Người chủ cuối cùng là ông Trần Hữu Hòa, cháu ông Hậu. Ngôi nhà đã được gia đình sửa chữa, vẫn giữ nguyên dáng vẻ xưa.

Cạnh đó còn một căn nhà nữa của con rể ông Nghị, mua lại của anh em. Cũng nhà lim, ngói cổ nhưng không bề thế như ngôi nhà của Nghị Bính.

Ngôi nhà ngói cổ, được coi là nguyên mẫu trong tác phẩm của Nam Cao, UBND tỉnh Hà Nam mua giá 700 triệu đồng (2007), là địa chỉ văn hoá hấp dẫn...

VÈ TRẦN NGÔN

Khoảng những năm 1935 -1936, làng Đại Hoàng xuất hiện hàng loạt bài vè gọi là vè Trần Ngôn. Nội dung các bài vè phản ánh sinh hoạt nông thôn, những sự kiện xảy ra hàng ngày. Nhưng tập trung vào đả kích bọn sâu mọt và đám lý trưởng, hào mục trong xã. Đọc vè Trần Ngôn thấy hiện lên một số con người, một số sự kiện chân thực của làng Đại Hoàng trước cách mạng.

Vè Trần Ngôn là tiếng phản kháng của nhân dân. Đã lắm kẻ "có tật giật mình" trước những bài vè, kể vè sắc bén này.

Tác giả Trần Ngôn chính là cụ Trần Doãn Trấn ở xóm 2, xã Nhân Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Tác giả mất từ lâu nhưng vè còn được truyền ngôn từ người

này sang người khác. Xin trích một số câu vè, khổ vè được các cố làng Đại Hoàng kể lại.

(Phần này có tham khảo và theo một số tư liệu của nhà nghiên cứu Bùi Văn Cường).

ĐẠI HOÀNG THẾ SỰ

Từ năm Bính Ngọ bắt đầu(1)
Cường hào tụ họp một mầu mưu gian
Việc dân cho đến việc quan
Tiền sung công quỹ cũng bàn mất tang
Ao sâu bỏ làm đầm hoang
Kìa ruộng nhất đẳng cũng mang bạc điền (2)
Tế thần các giáp chia phiên
Lệ làng bày đặt... moi tiền dân ta

Tìm đường mà lánh cho xa
Cường hào nó dữ bằng ba cường tần...

---

(1) Năm 1906

(2) Ruộng xấu

MỌT DÂN

Bắt đầu tổng Lý kể ra
Đẻ ra ác bá thật là gớm ghê
Bá Ngọ nó ở ngoài đê
Bến đò quyền nó nó thì ăn không
Biểu Văn, Trương Thiệu một lòng
Bàn nhau trộm cướp lung tung trong làng
Còn như đến tội Phó Nguyên
Đánh người, lôi kéo chôn liền gốc cam...

Đại Hoàng phong cảnh ai tầy
Thần hào kỳ lý dép giày nghênh ngang
Tráp vuông điếu sứ vênh vang
Quần hồ, khăn nhiễu... gian tham hết phần
Phòng khi mắc phải lỗi lầm
Bún kia mà đút cũng câm miệng người...

(Cụ Trần Viết xóm 18 đọc)

VÌ ĐÂU

Than ôi khổ cực trăm chiều
Thiếu cơm, thiếu áo khó nghèo vì đâu
Vì chưng tổng lý đè đầu
Cho thằng hương Điển bóp hầu nặn xương
Dân mình một nắng hai sương
Nai lưng làm, để nuôi phường béo quay
Quanh năm thường phải ăn vay
Nợ tiền nợ thóc, nợ ngày sinh ra
Lo thay ngày tám tháng ba
Làm thuê làm mướn để mà nuôi thân
Nuốt cay ngậm đắng muôn phần
Gán con gạt nợ ngại ngần thương con (1)

---

(1) Ông cụ Dẫn phải gán con cho nhà giầu

Ruột đau quằn quặn héo hon
Ruộng vườn đem bán nào còn nghĩ chi
Tháng năm sưu thuế chí kỳ
Thùng thùng trống thúc ở kề bên tai
Lại vay nợ một gấp hai
Đến ngày phải trả không sai nửa đồng
Bữa ăn người có mình không
Con đìu íu khóc, vợ chồng nhìn nhau

Nỗi niềm nghĩ đến mà đau
Nợ nần đằng trước đằng sau người đòi...

(Xuất hiện khoảng 1933-1935)

NĂM GIÁP THÂN
THAN THÂN

Kể từ cái nợ đồng lần
Suốt đời mong giả dần dần cho xong
Lại còn cái nợ ăn đong
Ra tay kiếm được một đồng tiêu hai
Lại còn nợ bạc nợ bài
Trong nhà chưa tỏ mà ngoài đã hay
Lại còn cái nợ ăn vay
Nợ tiền nợ thóc nợ ngày sinh ra
Lại còn nợ nghĩa mẹ cha
Cù lao chín chữ sinh ra nhọc nhằn
Hữu phụ mẫu. Hữu ngô thân
Lấy gì báo đáp đền ân sinh thành
Còn như cái nợ công danh
Mong cho thiên hạ thái bình thong dong
Còn như cái nợ vợ chồng
Minh sơn thệ hải một lòng tạc ghi
Chữ rằng phu xướng phụ tùy

Chồng như cái giỏ vợ thì cái hom
Lại còn cái nợ nuôi con
Sinh ra tiếng khóc hãy còn hài nhi
Cho sao biết đứng biết đi
Lại mong khuya sớm đi về cho vui
Ước mong tấn tới bằng người
Tìm nơi dựng vợ, tìm nơi gả chồng
Sinh con ai nỡ sinh lòng
Dù con có ở quên công mặc trời
Vắt tay ngồi nghĩ sự đời
Bút hoa nhặt chắp mấy lời nôm na...

RỬA HỜN

Trời ơi có thấu tình chăng
Một người đi đẻ, mấy thằng ăn no
Ai về tôi gửi cái mo
Đứa nào có thiếu thì cho nó dùng...

(Ca dao tục ngữ Hà Nam)

CỦA PHÙ VÂN

Có ông nhất tổng Cao Đà
Khôn ngoan nhất mực sai ngoa ai tày
Thuế tháng năm người cày bần khổ
Mày lại còn lạm bổ lạm thu
Mang về xây dựng cơ đồ
Lắng tai tao sẽ bảo cho ân cần
Hay gì cái của phù vân
Nó vào cửa trước nó lần cửa sau
Của phi nghĩa chẳng bền đâu
Ở cho ngay thật ngày sau mới bền...

Sau khi cụ Trần Doãn Trấn làm thêm bài vè này nữa, dư luận trở nên rầm rộ. Dân thì thích thú. Cường hào truy tìm người kể vè gay gắt. Nhờ dân che chở nên tác giả không bị phát hiện.

Mãi mấy năm sau, mới biết là cụ Trấn ứng tác nhưng lúc bấy giờ chuyện đã êm, chả ai dại gì bới lại chuyện cũ.

Trời ơi có thấu tình chăng
Tôi đi làm mướn tàn trăng mới về
Địa chủ nó mới ác ghê
Tôi làm nó chẳng có hề tính công
Mỗi tháng trả được dăm đồng
Không đủ nấu cháo cho chồng con ăn...

Người sao kiệu bạc kiệu vàng
Người sao cuối chợ đầu làng kêu ca
Người sao đệm gấm thêu hoa
Người sao ngồi đất lê la đêm ngày
Người sao chăn đắp màn quây
Người sao trần trụi phơi thây đầy đàng
Người sao võng giá nghênh ngang
Người sao đầu đội vai mang nặng nề
Người sao năm thiếp bảy thê
Người sao côi cút sớm khuya chịu sầu
Người sao kẻ quạt người hầu
Người sao nắng dãi mưa dầu long đong...

(Ca dao, Tục ngữ Hà Nam)

HƯƠNG TRƯỞNG

Sở dĩ gọi là hương vì được cất nhắc làm hương trưởng. Công việc của hương chuyên ăn vạ, vu oan, đánh đập người hòng moi tiền. Bài vè ngắn đầy tính chất trào phúng và giàu chất tả thực của dân làng Hoàng, bài khá phổ biến, nhiều người thuộc.

Trên giời có đám mây xanh
Ở dưới hạ giới có anh hay vòi (1)
Vợ cả khấp khểnh mọc chòi (2)
Vợ hai đụn thịt còn đòi đi xe (3)
Chồng thì chè rượu le bè
Trời cho mắt rưỡi nhấp nhe ngó nhòm (4)
Dáng ông là dáng chữ tâm (5)
Đầu đội nón méo, tay cầm roi song
Chân đi giày rách lòng không (6)
Mồm thì bèm bẹp, lưng cong gù gù

Tiền thì chẳng có một xu
Xách chai rượu lậu mà vu cho người (7)
Giời ơi đất hỡi là giời
Đứa nào bạc ác thì trời xét cho...

---

(1) Hay đòi ăn tiền của mọi người
(2) Hàm răng mọc khểnh
(3) Vợ hai béo lại đòi đi xe tay
(4) Mắt lác hay rình mò trộm
(5) Lưng còng như chữ tâm
(6) Chuyên đi giày thừa của người khác
(7) Giấu rượu lậu vào vườn người khác rồi phạt vạ.

Binh Luật sung lính Tây. Vợ ở nhà, có kẻ hay đến chòng ghẹo. Không như vợ binh Chức, tiền chồng gửi về chỉ nuôi giai. Vợ binh Luật một mực khước từ. Chuyện đến tai chồng, binh Luật viết thư cho vợ vận hai câu thơ:

Anh đi Tây chè tàu thuốc lá
Em ở nhà, có ông xã nghi ngư...

Để minh oan, chị Tảo thuê cụ Trần Doãn Trấn viết thư, cụ làm thành bài vè cho chị gửi chồng. Thóc thời đó giá hào tám một yến. Nhận vè khen hay, chị Tảo trả công tác giả hai hào. Bài dài, xin trích ít câu:

Chốn loan phòng đang khi vắng vẻ
Thiếp nhớ chàng thiếp để bên lòng
Mượn người thảo bức thư phong
Gửi sang quý quốc nghìn trùng nước mây
Mong đêm rồi lại mong ngày
Ba năm mãn hạn tới ngày vinh hoa
Nhiều đêm nguyệt đã xế tà
Như chim ríu rít thật là nhớ mong
Thư này mượn cánh chim hồng
Gửi đi cho tỏ tấm lòng với ai...

(Ông Trần Đức Rị, 75 tuổi, xóm 3 đọc)

LẠY BÀ
CON KHÔNG DÁM !

Cơ ngơi cứ nới dần mỗi khi ông lấy thêm bà vợ mới. Để khỏi phiền, mỗi bà một xóm, có vườn rộng rãi, bà nào cũng phải mướn một hai canh điền khỏe trong nhà. Những người này sau đều có gia đình làm ăn chăm chỉ, nhưng cũng có người thành tay chân của chủ, ỷ thế chẹt dân làng.

Ông xã thường vắng nhà. Nếu không bận thì đánh bạc, hay nghe hát cô đầu. Không rõ ngày mới về làng, Chí Phèo có làm canh điền cho nhà này không, nhưng hắn được thuê đi đòi nợ thì chắc có. Có lần ông đã nửa đùa nửa thật:

- Cho thằng ấy làm canh điền, khéo hỏng nghé nhà ta!

Một trưa, vắng chồng, con gái mải b[ắ]t nhãn, một mình nằm xuống, bà chủ gọi anh canh điền [t]ẻ, chỉ cái quạt lông to, cán dài, bảo quạt.

Trên phản gụ, bà chủ khoe yếm lụa v[à]ng, cái váy nơm thật mỏng, dim mắt, giục anh trai cày [q]uạt mạnh. Trai cày mặt đỏ như gấc, vừa quạt vừa ru[n], bà mắng nhẹ:

- Thằng khỉ?

Biết bà chủ sai làm một việc không [c]hính đáng "thằng khỉ" run lập cập đáp:

- Lạy bà, con không dám!

Bà đập chân xuống phản quát:

- Thằng khỉ, bà cho dám!

Thế là trai cày phải miễn cưỡng làm cái v[iệc] "bà cho dám" có một không hai kia.

Tưởng chuyện chỉ hai người, nào ngờ [c]on kẻ thứ ba... Hôm ấy, có đám ăn khao. Tiệc còn m[ời] đào hát trên phố về. Ông xã thưởng tiền cho đào th[ì] quên ví ở nhà, sai hầu về lấy...

Người "thứ ba" nhìn qua khe cửa, chứn[g] kiến mọi sự, giả vờ đánh tiếng, đuổi gà. Bà xã vốn kh[ôn] ngoan, vừa nhai trầu vừa nói:

- Tôi biết và quý cái bụng anh, ăn ở giữ g[hu vén cho nhà này. Gái có công thì chồng chẳng phụ!

Từ đó, bà cho anh hầu nhiều thứ, trong [đ]ó có bộ

tràng kỷ bắt của nhà Nhiêu Tâm vì thiếu sưu.

Người chứng kiến kể câu chuyện này cho ông Hoàng Cao và một số người bạn, trên chính bộ tràng kỷ cũ đó. Người trong cuộc đã chết cả, bộ tràng kỷ vẫn là nhân chứng cho câu chuyện vừa hài vừa bi mà người kể đã dặn phải nên giữ mồm giữ miệng.

Thế nhưng chả mấy chốc, câu chuyện "thâm cung bí sử" này đã truyền khẩu khắp làng. Bấy giờ, mọi người gặp nhau thường đùa:

- Lạy bà, con không dám!

- Bà cho dám!

(Tư liệu của Hoàng Cao.)

TƯ LIỆU

TIỂU SỬ

(Bản viết tay của nhà văn)

Ngày 10-4-1950

Kính gửi:
Ban Tổ chức Kiểm tra Hội văn nghệ Việt Nam!

Tên thật: Trần Hữu Tri, bút danh: Nam Cao
Sinh: ngày 29-10-1917 tại làng Đại Hoàng, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Bắt đầu viết từ năm 1940. Ngoài những truyện ngắn đăng trên tờ *Tiểu thuyết Thứ bảy* và một số sách nhi đồng *(Truyền bá, Hoa mai)*, không xuất bản được tác phẩm nào đáng kể. Tuy nhiên, trong thời kỳ ấy, đã viết một số tiểu thuyết dài nhưng vì kiểm duyệt bỏ hoặc vì dài quá mà không in được: *Ngày lụt, Cái mấu, Truyện*

người hàng xóm, Sống mòn,... (trừ bản thảo *Sống mòn* vẫn giữ được, còn mất hết vì đã bán cho các nhà xuất bản cả rồi). sau Cách mạng Tháng Tám in lại truyện *Chí Phèo* (sáng tác đầu tay) trong tập *Luống cày* của Hội Văn hóa Cứu quốc và một số truyện ngắn đã đăng báo trong tập *Cười* (Minh Đức xuất bản).

Thư ký tòa soạn tạp chí Tiên Phong trong thời kỳ đầu. Sau đó về hoạt động quần chúng tại sinh quán, tìm hiểu thêm người nông dân. Từ kháng chiến toàn quốc giúp việc các báo khi ở tỉnh *(Giữ Nước, Cờ Chiến Thắng* của Hà Nam) khi ở vùng Cứu quốc quân miền núi (Cứu quốc Việt Bắc) khi thuộc các đoàn thể nhân dân. Rồi phụ trách phần văn nghệ trong tạp chí và báo Trung ương. Ngoài những xã luận, thời đàm, ca dao cho các báo, đã viết: *Đôi mắt, Ở rừng, Trên những con đường Việt Bắc, Đợi chờ...*

Trước cách mạng, phần lớn truyện ngắn, truyện dài viết về nông dân, tiểu tư sản nghèo. Sau cách mạng, cố theo hướng văn nghệ mới nhưng tác phẩm chưa nghĩa lý gì. Dự định: viết một số truyện ngắn và một truyện dài về cuộc kháng chiến ở một làng, một bút ký dài tả tâm trạng một người tiểu trí thức từ chế độ cũ chuyển sang chế độ mới.

Nam Cao

THƯ GỬI ANH TƯỞNG

Đã đọc *Những người ở lại*. Mới đầu đọc, người ta hơi khó chịu vì có hơi hướng Lôi Vũ thật. Nhưng càng đọc cái hơi hướng ấy tuy vẫn còn nhưng bị một cái gì mạnh hơn đánh bạt đi. Người đọc thấy rung động lắm. Vả lại không khí Hà Nội lắm. Điển hình rất đúng (cố nhiên là phóng đại nhưng kịch không phải là tiểu thuyết. Kịch phải tước bớt và đặt nối mạch phóng đại như vậy không có hại mà còn cần nữa).

Tóm lại là giá trị lắm. Anh dẫn đầu cả tốp anh em rồi đó. Thành thực mừng anh và... khó chịu với anh vì tôi buồn cho tôi quá.

1- Lời thì đôi chỗ cũng không ổn lắm nhưng kịch để diễn chứ có để đọc từng chữ đâu mà cần? Riêng câu anh

gửi sang nhờ Thọ chữa, tôi đã chữa theo anh và cả theo tôi một chút nữa cho nó bắt với câu trên chặt hơn. Chắc anh có đọc cũng ưng câu tôi chữa (Anh thấy không? Tôi thấy từ ngày được có đoàn thể, tôi cố tiến đến chỗ hết sức thành thật với anh em, không e dè vì tôi coi các anh là tôi và tôi là các anh).

Vậy nếu chưa in, có thì giờ thì các anh nên gọt lại, bằng không thì để nguyên cũng được. Nhưng theo chỗ tôi biết, chưa chắc đã in được. Nhà Cứu Quốc muốn in những cái ngắn thôi vì điều kiện in ấn.

Cũng do thế mà tôi định chỉ viết những cái ngắn thôi. Chú ý lợi dụng tất cả các báo hiện có ở tất cả các khu để viết (phải lan xuống miền xuôi, vì độc giả ở dưới ấy mới nhiều). Đã bắt đầu với *Sự Thật, Lao Động*. Nay mai sẽ gạ thêm các báo của bộ đội như *Vệ Quốc Quân, Du Kích, Bắc Sơn*... Rồi sẽ thư xuống khu 3 hỏi xem có báo nào ra đều mà muốn chứa, anh em đánh xuống. Cứ vậy cũng đã đủ mệt rồi.

2- Thừa thì giờ thì làm thêm những sách phổ thông ngăn ngắn. Các anh có những ý nghĩ về văn nghệ gửi cho cơ quan tạp chí. Tôi viết một bài mèng quá. Còn cái *Trên những con đường Việt Bắc* sẽ đăng số 8, anh sẽ cho ý kiến.

Không đi hội nghị được vì bận quá. Cố làm cho kịp

nhưng cơ quan tạp chí số 8 vẫn chưa xong. Lại phải sửa soạn CQ đặc biệt 19-8 rồi. Lại còn mục mình giữ đều trên báo hàng ngày nữa.

Vả lại, các anh không cho tôi tiền phí tổn đi về như các anh em khác, cũng hơi khó nghĩ cho tôi. Nhà CQ là một cơ quan có tổ chức hẳn hoi, từ anh chủ nhiệm đến chị tiếp tế đều phải theo đúng những điều dặt trong chế độ lương bổng và công tác phí, mình muốn xin ngoại lệ cũng được nhưng như vậy ngượng với trị sự và có thể ảnh hưởng không tốt đối với anh em công nhân, họ thấy có những người ngoại lệ mà họ thì phải đúng lệ. Vì nghĩ thế nên tôi không muốn xin anh XT để đi.

3- Mình được tin gia đình rồi đấy. Vợ con bí lắm. Nhờ một anh bạn hỏi ý kiến mình nên tản cư mà chết đói hay nên về làng bị chiếm đóng rồi cho Tây nó hiếp (đó là mình suy câu hỏi ý kiến của nàng ra), nghĩa là cũng gần "dinh-tê" như cậu đấy, có ăn nhạt mới biết thương mèo. Hôm nào cười cười nói nói đùa anh, tưởng cho vui, bây giờ mới biết chắc anh khổ lắm.

4- Do thế thấy rằng cũng cần tiền - nghĩa là Văn nghệ đăng bài thì sòng phẳng với anh em đến gửi. Như Phong chuyển hộ, để mình dành dụm giúp vợ một tí, kẻo cứ lờ đi mãi coi không tiện. Lấy vợ mới thì cũng thú, nhưng vợ cũ chịu khổ với mình nửa đời người... nghĩ

đến cũng không nỡ dứt.

5- Mình đã bầu chủ vay cho bọn Hồng 1000 đồng để họ sang bên ấy. Anh bảo Lành trả 1000 đồng ấy cho XT hay Thọ vẽ. Lành cũng nên tìm cách gì gửi tiền hàng tháng cho anh em đỡ cháy đều dặn, kẻo tôi vay CQ làm phiền sổ sách cho trị sự, họ mè nheo tôi lắm.

6- Chương trình hứa thực hiện rồi.

Hai truyện ngắn, một gửi *Sự Thật*, một đăng CQ tạp chí.

Một sách phổ thông chưa có điều kiện in, tôi đã viết những thứ sau này để thay vào:

- Vài ý nghĩ về văn nghệ (CQ Tạp chí số 7)
- Những nét của thời đại, nửa tháng 1 bài CQ tạp chí
- Một bài cho *Lao Động*
- Một mẩu gửi sang *Văn Nghệ*
- Mấy hàng đầu một truyện ngắn. Nghĩa là thi đua ghê lắm. Ngồi bàn giấy suốt ngày trừ những ngày có việc phải đi. Lại còn làm cả báo hàng ngày nữa. Các anh liệu đấy!

Nhớ viết và gửi bài về hội nghị văn nghệ văn hóa... đưa XT, riêng của Thọ vẽ gửi thật nhanh về để tôi cổ động cho phong trào và hội nghị.

7- Cứu quốc hàng ngày sẽ có một số đặc biệt văn

Trao tặng tác phẩm "Nam Cao - Những mạch nguồn văn", tới đồng chí Phạm Gia Khiêm, Ủy viên TW Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ; Đồng chí Phạm Quang Nghị, Uỷ viên TW Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ Hà Nam; Tiến sỹ Nguyễn Văn Vọng, Thứ trưởng Bộ GD-ĐT, Nhân dịp đoàn công tác Chính phủ về thăm và làm việc tại Hà Nam (1998). Người đứng Đ/c Nguyễn Tuấn Xạ, TUV, Bí thư huyện uỷ Lý Nhân và tác giả.

Nhà văn Nguyễn Đình Thi, nhà thơ Huy Cận trao Giải thưởng của UBTQ Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam cho các tác giả Hà Nam.

Nhà văn Tô Hoài và tác giả
Ảnh Nguyễn Đình Toán *(Báo Văn Nghệ)*

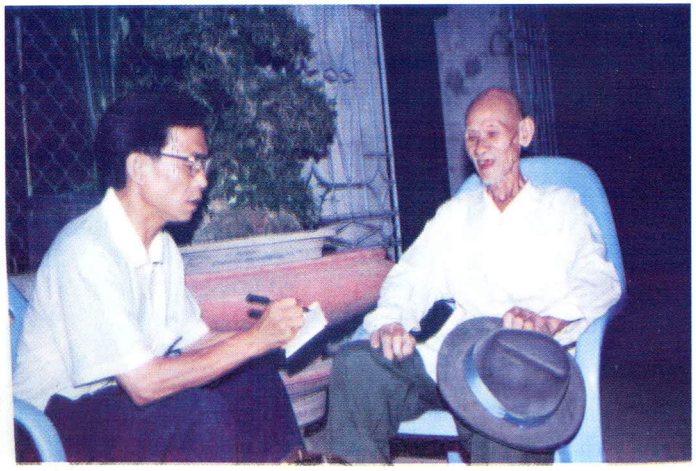

Cụ Trần Khang Hộ, bạn học thủa nhỏ với Nam Cao và tác giả

Trường THPT Nam Lý và Trường THPT Bán công (Nay là Trường THPT Nam Cao) tổ chức Lễ kỷ niệm 51 năm ngày hy sinh nhà văn liệt sỹ Nam Cao (1951 - 2002). Các thầy cô giáo, cán bộ địa phương và trên 1400 học sinh tới dự. Tác giả Nguyễn Thế Vinh giới thiệu thân thế sự nghiệp nhà văn Nam Cao.

Ông Trần Hữu Đạt, em trai nhà văn và tác giả

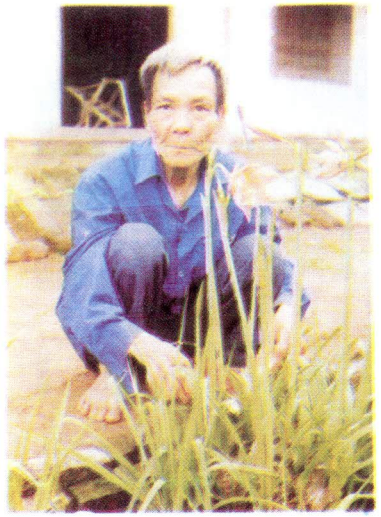

" Con cụ Chí"

" Con gái lão Hạc"

Ngôi nhà nguyên mẫu trong tác phẩm "Chí Phèo"

hóa nhân dịp hội nghị. Tạp chí tôi đề nghị ra một số đặc san văn nghệ nhân dịp hội nghị văn nghệ, nhưng bộ biên tập không đồng ý vì tạp chí CQ thiên nhiều về chính trị. Vậy văn nghệ cố mà ra đi.

Tuy vậy số tạp chí sau nếu có bài các anh, tôi sẽ dành một phần lớn hơn thường cho văn nghệ.

8- Anh em bên ấy thi đua thế nào?

9- Rất tiếc không được gặp. Nhớ lắm, nhớ Lành nhiều. Thi khỏi mắt chưa? Văn làm xong nhạc tếu chưa? Bảo nó tếu ít hơn đi một chút (mình bây giờ cũng là thành cụ Khổng có chết cha người ta không?!).

Bí mật: Tưởng nên cố giúp Lành, làm lành hơn không khí bên ấy. Cũng nên khai hội nhiều một tí - và kỷ luật. Không có những sự phê bình sửa chữa luôn luôn để tiến thì tiến phăng-te-di quá.

Hôn Tưởng
Nam Cao

Tái bút :

Tôi với Tưởng thi đua nhé? Từ sau hội nghị một thời hạn, chúng mình sẽ điểm lại những công việc xem ai hơn.

Tô Hoài vẫn chưa về. Buồn thế!

TƯỞNG NHỚ NAM CAO

Điếu văn do nhà văn Nguyễn Huy Tưởng đọc tại Lễ truy điệu nhà văn Nam Cao trong Hội nghị tranh luận hội họa 21-12-1951 tại Chiêm Hóa (Tuyên Quang)

Trung tuần tháng một, chúng tôi nhận được điện báo tin nhà văn Nam Cao đã bị giặc giết trong khi đi công tác thuế nông nghiệp ở Liên khu ba.

Lại một lần nữa, một người văn nghệ hy sinh cho Tổ quốc kháng chiến, cho tiến bộ.

Nam Cao năm nay mới ba mươi sáu tuổi. Anh xuất thân trong gia đình công giáo nghèo, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Sinh kế chật vật. Do đấy mà anh cảm thấy,

ngay khi mới bắt đầu biết suy nghĩ, cái ách nặng của đô hộ Pháp, nỗi khổ nhục của dân tộc, của giai cấp. Lòng yêu nước của anh sớm được nảy nở trong những điều kiện ấy. Anh viết văn. Thúc đẩy một phần lớn bởi hai tình cảm: Lòng hờn ghét bọn thống trị và tay sai của chúng nó, niềm thương yêu đối với những người cùng chung một cảnh ngộ, những người tiểu trí thức bấp bênh đời sống và những người nông dân đầu tắt mặt tối, hiền hòa và cần mẫn. Cuộc sống mỗi ngày một tàn bạo của một chế độ dựa trên bóc lột và đàn áp cuộc đời nghèo nàn, xoay đủ trăm nghề không đủ độ nhật của một nhà văn, càng ngàycàng tô đậm cái bản sắc của ngòi bút Nam Cao: sắc sảo mỉa mai, tàn nhẫn trong khi đả kích bọn thống trị và đằm thắm, trìu mến, đượm một nét buồn đau khổ, ngậm ngùi khi nói đến những người bình dân cơ cực. Hai cái điểm đặc sắc ấy của Nam Cao được thể hiện trong những truyện ngắn bắt đầu sáng tác từ 1940. Và rõ nhất trong tập *Chí Phèo*; truyện này bị kiểm duyệt cắt xén, xuyên tạc trong hồi thuộc Pháp, xuất bản nguyên vẹn sau Tổng khởi nghĩa, một kiệt tác hiện thực của Nam Cao và cũng là của nền tiểu thuyết mới Việt Nam. Một quãng đời oi bức, túng bấn, tối tăm nhất của anh, đã được ghi trong tập tiểu thuyết tự sự Sống mòn, vẽ lên cái tâm sự chán nản, băn khoăn tìm lối thoát của

một số đông những người tiểu trí thức của cái thời nhục nhã ấy. Tác phẩm đồ sộ này, quăng hết nhà xuất bản này đến nhà xuất bản khác, không nhà nào dám in, vì không được kiểm duyệt thông qua: tác giả đã can đảm và khắc nghiệt tố cáo cái chế độ của giặc đầu độc trí thức, bóp chết trí thức của giặc.

Nam Cao biết rõ ràng con đường hiện thực, con đường anh đi, không đem lại cho anh bảo đảm về sinh kế. Nhưng cái tư cách của những người văn nghệ chân chính, không cho phép anh đầu hàng những thứ văn chương phóng lãng, ru ngủ và trụy lạc đồng bào, dễ xuất bản. Ý thức mỗi ngày một rõ rệt, anh đi vào cuộc đấu tranh tích cực. Anh gia nhập Hội Văn hóa Cứu Quốc trong Mặt trận Việt Minh từ hồi bí mật. Tổng khởi nghĩa bùng nổ, anh tham gia giành chính quyền huyện nhà. Ngày đầu kháng chiến anh giúp việc tuyên truyền ở Hà Nam. Phụ trách một tờ tin tức địa phương, làm ca dao tuyên truyền, phổ biến những nhiệm vụ kháng chiến. Thu 47, anh được gọi lên Việt Bắc, anh chịu trách nhiệm điều khiển một bộ phận báo *Cứu Quốc* ở lại trong lòng địch, giữa Bắc Cạn bị bao vây. Trong tập nhật ký *Ở rừng* anh viết hồi đó, người cán bộ quần chúng đã xuất hiện bên cạnh nhà văn. Người ta thấy anh gần gũi quần chúng, thương yêu quần chúng, "những con người ngây

ngô, theo anh viết, đã ăn củ hàng tháng để nhường gạo cho những người cách mạng, những người Mán đói rách và ngu dốt cũng biết yêu cách mạng, làm cách mạng chân thành, những con người ở một nơi mà đến đây anh thấy an toàn, chắc chắn lạ lùng, mặc dầu vẫn nghe thấy tiếng súng rất gần". Anh theo ý kiến quần chúng sửa từng câu,từng chữ để những bài mình viết ra cổ động nhân dân tiến lên giết giặc, không còn một ai không hiểu, dù là người lạc hậu nhất. Thực tế của công tác và sự tiếp cận quần chúng, ở đây đã biến đổi anh rất nhiều, và nhận rõ về mình. Anh viết:

"...càng thấy phải khuân vác, phải vất vả, càng vui. Cách mạng đã đổi hẳn óc mình. Kháng chiếnchẳng những làm già dặn thêm khối óc đã đổi mới kia, còn thay đổi ngay chính thân thể mình... Lúc này mình mới biết được sức mình. Thì ra mình khỏe chẳng kém gì ai. Thường thường người ta chưa bao giờ dùng đến tất cả sức lực của mình. Một phần khả năng của ta vẫn bỏ phí hoài, đến nỗi ta không biết rằng ta có nó. Tôi thấy rằng sau kháng chiến, nếu tôi thích đi cày đi cuốc hơn cầm bút, tôi có thể đi cày đi cuốc được. Cực nhọc không đáng sợ. Anh bạn hỡi! Hôm đi Phú Thọ, mới phải ngồi thuyền chật, anh đã cằn nhằn suốt hành trình. Anh thực là thảm hại. Thiên ơi! Cha sẽ mạnh dạn ném con vào

cuộc đời và cuộc đời sẽ luyện.con nhanh chóng hơn cha luyện. Con sẽ không chết... và Liên, vợ tôi, mặc dầu có thương Liên, tôi vẫn đinh ninh rằng Liên sẽ chẳng chết đói đâu. Liên sẽ đổi, như tôi đã đổi. Phải bơi mới biết rằng mình bơi khỏe. Mà thật ra, ai cũng bơi được cả!"

Sự đổi mới ấy, mà anh đã nói lên bằng những lời tin tưởng, vui sướng kể trên, đã đưa anh đạt được cái nguyện vọng tha thiết nhất của anh: đứng trong hàng ngũ Đảng Lao động Việt Nam.

Tôi cũng cần phải nói rằng trên con đường tiến bước của Nam Cao, có nhiều khúc khuỷu, nhiều vô duyên như một số bạn thân của anh thường nói. Hồi thuộc Pháp, cảnh bần hàn không nuôi nổi vợ con luôn luôn dằn vặt anh. Trong lĩnh vực văn chương, anh ít được may trong sự xuất bản, giới thiệu xứng đáng. Nhất là cái thế lực thống trị đè nặng xuống anh, cái xã hội đen tối bao vây, mà lúc đầu anh chưa kịp phản ứng, đã tạo ở anh một tâm hồn yếu đuối dễ bi quan, dễ thất bại chủ nghĩa, hoài nghi chủ nghĩa. Cho nên trong khi giao thiệp, chúng ta còn thấy phảng phất ở Nam Cao, người bạn hiền lành giản dị, hay đỏ mặt, thỉnh thoảng cười chua chát, một vài dây dướng của ảnh hưởng Pháp, một thái độ dè dặt đến thành nhút nhát, đắn đo đến thành nghi kỵ, ít nói đến thành lạnh lùng.

Sự thật ra, anh chưa tạo được cho anh một bề ngoài tương xứng với những biến cải lớn trong người. Cách mạng đã giúp anh trở lại cái bình tĩnh của tâm hồn, niềm tin vững chắc vào mình, vào lực lượng quần chúng, một thái độ dứt khoát về cuộc đời.

Ở Nam Cao, trong ít lâu nay, nhất là từ sau chiến dịch Cao-Lạng, không có những băn khoăn đau khổ, xâu xé tâm hồn. Anh biết anh đi đâu, anh biết anh làm gì. Không có sự chia lìa giữa người công tác và người sáng tác. Thu đông 50, trong chiến dịch Biên giới, anh góp phần nhiều vào việc tuyên truyền cổ động cho chiến dịch, cho đơn vị anh phục vụ hơn vào việc tìm tài liệu cho cá nhân mình.

Sắc lệnh thuế nông nghiệp ban hành, anh hăng hái viết kịch Đóng góp. Đấy là sáng tác cuối cùng của anh, một công tác hơn là một tác phẩm, nhưng anh nghĩ công tác nào chẳng là một sáng tác khi nó phục vụ nhân dân, thúc đẩy kháng chiến hoặc cách mạng. Cái băn khoăn của anh không phải ở chỗ phân bì công tác này công tác nọ. Anh là một đảng viên Đảng Lao động Việt Nam. Điều mà anh chú ý là chấp hành nghị quyết, Đảng đòi hỏi việc gì thì tận tâm,tận lực việc ấy. Công tác nào cũng lợi cho nhân dân. Hai năm trước đây, khi anh còn giúp việc biên tập báo *Cứu Quốc* Trung ương, trong một câu

chuyện về sáng tác, anh tâm sự với tôi:

- Tòa báo cho tôi nghỉ ba tháng để viết tiểu thuyết. Trong ba tháng ấy, lắm lúc nghĩ ngượng với anh em, với chính mình. Chính những khi viết được một bài đăng báo hàng ngày, hay xoàng hơn nữa, nhặt một tin chiến sự, tôi thấy sung sướng hơn, cụ thể mình còn làm được việc gì cho kháng chiến, vì viết bài hay đăng tin hôm trước, hôm sau đã có tác dụng ngay trong nhân dân.

Anh nói thế là không phải không nhận rõ cái nhiệm vụ của người văn nghệ là phải sáng tác. Câu nói đó chỉ chứng tỏ cái lòng thiết tha phục vụ kháng chiến thật nhanh, thật sát của anh, cái tinh thần trách nhiệm đối với cuộc chiến đấu mà mình phải góp vào từng giờ từng phút. Không chăm lo cho tên tuổi, cho sự nghiệp cá nhân, không ham cầu địa vị, anh nhận mọi phần việc của anh, vô luận to hay nhỏ. Soạn một bản tin, hay phụ trách một lớp huấn luyện cho các chú giao thông, hay viết một truyện ngắn, đối với anh cái trách nhiệm cũng như nhau. Anh để vào đấy hết cái sức của mình. Cái tính giản dị, nhũn nhặn, xuề xòa, hay tự xóa mình đi của anh, thường khiến anh nhận những công tác mới xem thật là tầm thường, ít ai để ý đến. Ít khi anh phàn nàn về công tác. Không bao giờ anh nhận công tác mà không thủy chung làm. Nhà nghèo, không mỗi đứa một tay thì

không đi dấn đâu. Anh ít đòi hỏi cho riêng mình. Chịu đựng cái gian khổ của kháng chiến, anh gánh vác nặng nhọc và chia sẻ ngọt bùi với người chung quanh.

Sáng tác của Nam Cao gần đây là chứng minh cụ thể. Những tác phẩm dày cộp không thích ứng với hoàn cảnh kháng chiến, anh tạm thời gác lại. Tập *Chuyện biên giới* anh cô đi đúc lại, cương quyết bỏ hàng mấy chục trang cho thật mỏng để dễ in, dễ phổ biến. Ngành kịch cần đề cao, anh soạn kịch. Đi công tác thuế nông nghiệp, nhận thấy ca dao có tác dụng lớn trong nhân dân, anh làm ca dao. Hình thức nào tới được nhân dân đối với anh đều tốt cả Nhưng cái quý nhất ở anh vẫn là cái ý thức của một nhà văn lồng trong một người cán bộ. Văn chương không phải là một việc phù phiếm, một cái gì xa xỉ, theo anh quan niệm. Nó chỉ làm tròn sứ mạng của nó, khi nó có tác dụng động viên giáo dục nhân dân. Trong tập truyện kể trên, anh gạt hết những chuyện, những hình ảnh, những trường hợp, những con người, những câu, những chữ mà anh xét ra có hại hay không có ích gì cho kháng chiến. Anh chỉ chọn lấy những vấn đề, những điển hình nào có lợi cho những người đọc sách của anh. Ban tuyên huấn Bộ tư lệnh Liên khu Việt Bắc xin phép anh trích truyện *Nói thẳng* đăng trong tập ấy để làm tài liệu học tập và kiểm thảo trong quân đội,

chứng tỏ anh đã thành công trong tác phẩm phục vụ của anh. Nếu anh không mất. .. tôi không muốn dùng một cái giả thuyết nó chỉ làm cho chúng ta đau đớn thêm. Nhưng có một điều chắc chắn là chúng ta có quyền tin rằng miếng đất đã sẵn sàng để xây dựng những công trình nhất định vững vàng, thắng lợi...

Nam Cao không còn nữa. Khi nhận đi công tác thuế nông nghiệp Liên khu 3, anh xốc lại ba-lô quá nặng trên lưng gày guộc, bắt tay các bạn nói: "Thôi đi nhé". Và giản dị lên đường. Anh không phải không biết những nguy hiểm của công tác. Liên khu 3, giặc đang thiết lập vành đai trắng. Nhưng anh tự hào nhận nhiệm vụ, cũng như trong mọi công tác, anh vẫn nhận lấy cái phần khó khăn. Báo cáo thường xuyên gửi lên: anh học tập thuế nông nghiệp, anh trình bày những khó khăn của văn nghệ Liên khu ba, anh đề nghị phương châm chống văn hóa đầu độc của giặc. Báo cáo cuối cùng, tôi ghi đây vài đoạn:

"...Tới một vùng chiến tranh nhân dân trước đây rất khá. Hiện nay, bị quấy đảo dữ, địch phục kích chặn đường luôn, nhưng cũng có hy vọng vào nhanh chóng được... tôi sẽ làm công tác thuế nông nghiệp như các đoàn đi khác, nhẹ phần văn nghệ. Tuy vậy, cũng chú ý nếu làm được phần nào sẽ cố làm.. . Nhưng xin nhắc lại:

việc chính của tôi là làm phận sự do Đoàn phân công cho làm. Những cái khác là phụ thuộc không coi là bắt buộc phải làm... Đi với anh em cán bộ, tôi không bỡ ngỡ lắm. Thân nhau khá nhanh. Tác phong cũng không lấy gì là xa nhau lắm. Họ rất có cảm tình với văn nghệ. Vì công việc của họ và tôi là một, không lúc nào phải đứng ngoài xem họ làm những việc mình không thể dự vào nên không bỡ ngỡ... Sau thời hạn làm việc, nếu giời còn chứng sống và chưa bị bắt, tôi sẽ dự Hội nghị tổng kết. Viết được gì sẽ viết (bài nhỏ cho báo hay tập san) rồi tùy tình hình và xét lợi hại, sẽ đề nghị sau..."

Những lời lạc quan, tin tưởng, vừa lo ngại mà cũng vừa đùa cợt ấy, ấy là những lời cuối cùng của Nam Cao. Cái ý niệm rõ rệt về những khó khăn của công tác càng bật rõ cái dũng cảm của anh, một thứ dũng cảm thật kín đáo, hoàn toàn bên trong, nó tưởng như khó hòa nhịp với một thể xác gầy yếu, co ro, với một bề ngoài lạnh lùng, ảnh hưởng của một thái độ không thích biểu lộ huyênh hoang, anh hùng chủ nghĩa.Vốn là một người yêu cuộc sống, sợ những cảnh chém giết bạo tàn, anh đi vào một nơi cuộc sống treo trên sợi tóc, và giặc đang ra sức giết chóc, bắn. Bóng dáng anh lẫn trong cái khung cảnh trước kia yên vui nay giặc biến thành một địa ngục, bóng dáng của anh rọi vào đấy ánh sáng của một tinh

thần kháng chiến vững chắc và xây dựng.

Ngày 30 tháng 11 năm 1951, giặc đã sát hại Nam Cao của chúng ta, ghi thêm bên bao nhiêu tội ác chúng gây nên trên xứ sở Việt Nam, một tội ác đối với trí thức, đối với văn hóa Việt Nam. Sau Trần Đăng, Thôi Hữu, với cái chết của Nam Cao, giới văn nghệ Việt Nam ghi thêm một mối căm thù sâu sắc đối với quân giặc. Hôm nay, ghi một mối căm phẫn, chúng ta tố cáo trước nhân dân, trước những người văn hóa Việt Nam, trước những người văn hóa thế giới, cái tội ác của giặc Pháp.

Cái chết anh dũng của Nam Cao vừa là cái tang cho giới văn nghệ và văn hóa Việt Nam, vừa nói lên cái truyền thống anh dũng, cái tinh thần đấu tranh quyết liệt, cái ý thức phục vụ sâu sắc của những người công tác văn nghệ kháng chiến.

Trong cuộc tranh luận hội họa hôm nay, và trong mọi công tác của những văn nghệ sau này, tinh thần Nam Cao sẽ giúp chúng ta trong việc tự kiểm thảo công tác của chúng ta. Lòng phẫn nộ của chúng ta đối với kẻ thù cướp nước, và cái gương phục vụ của Nam Cao sẽ thúc đẩy chúng đấu tranh quyết liệt chống giặc, tiến công chúng, đánh bật chúng bằng võ khí văn nghệ của chúng ta.

NHẬT KÝ NGUYỄN HUY TƯỞNG

Trích

14-7-50

Đường ra mặt trận một buổi trưa nắng dữ. Từ biệt Thi. Dùng dằng với Kim. Cùng đi: NC, NH, LH, VC (Nam Cao, Nguyên Hồng, Lưu Hương, Văn Cao). Tối tắm rửa nhà thím Hằng. Bữa cơm ngon. Uống nhiều chè tàu, không ngủ được.

(...)

Chưa biết viết gì. Đầu óc lung tung.

19-7-50

Lưu Hương, khinh bạc. NC và NH đều không thích (...). Đi mệt. Nắng to. Đường không một bóng cây. Cùng NC nói chuyện.

Suối trong mát như nước đá. Tắm. Đau cổ muốn sốt. Ngủ một giấc ngon, ít mơ. Văn và Lưu tẩm quất cho nhau và nói chuyện tếu với nhau.

Quý đức độ và cẩn thận của NC. Ghét Đ. Hẹp hòi về phương diện đàn bà.

22 - chiều

Dạo chơi BK (Bắc Cạn) đêm trăng. NC nói: Chúng mình bây giờ có tiền và gần như độc tôn, đã thay thế cho TLVĐ (Tự lực văn đoàn) rồi.

11 - 8 - 50

Một buổi trưa yên tĩnh, nói chuyện ba lơn. Nắng Cẩn nói chuyện văn nghệ. Họ có vẻ thú bọn mình, nhất là Nam.

Chiều tới Q. Các em đi. Nam ngơ ngác, không lộ tình cảm (...)

Đêm ô-tô đến. Người ta trở dậy gọi nhau ra đi. Trằn trọc mãi: báo cáo cho Lành, thư cho Kim, Tuân. Đầu gối mỏi.

8 - 9 - 50

Gặp Nam Cao. Chuyện Thâm Tâm chết. Cao nói: 6 dòng trên báo, hai gạch đen thế là hết. Nam Cao kết luận: chỉ có tác phẩm. Tin buồn rồi là hết (...)

XI - 51

Đang ngồi nói chuyện về LX, TQ kiến thiết, tin điện

Nam Cao bị bắn chết? Bên đống lửa, chuyện với Lành, Sanh về tinh thần hy sinh anh dũng của Nam Cao.

(..)

Quyết tâm viết những chuyện căm thù.

Trằn trọc về cái chết của Nam Cao.

(Do nhà văn Nguyễn Huy Thắng
(con trai nhà văn Nguyễn Huy Tưởng cung cấp)

NAM CAO
NÓI VỀ NGHỀ VĂN

* " Chao ôi! Nghệ thuật không phải là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật có thể chỉ là tiếng đau khổ kia thoát ra từ những kiếp lầm than..."

(*Giăng sáng*)

* " Sự cẩu thả trong bất kỳ nghề gì cũng là bất lương rồi. Nhưng sự cẩu thả trong văn chương thì thật là đê tiện"

(*Đời thừa*)

* Một tác phẩm thật sự có giá trị, phải vượt lên trên tất cả các bờ cõi và giới hạn, phải là tác phẩm của chung cả loài người. Nó phải chứa đựng mội cái gì lớn lao, mạnh mẽ, lại vừa phấn khởi. Nó ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình. Nó làm cho người gần người hơn.

(*Đời thừa*)

* " Kẻ mạnh không phải là kẻ dẫm lên vai kẻ khác để thoả mãn lòng vị kỷ. Kẻ mạnh chính là kẻ giúp đỡ kẻ khác trên đôi vai của mình."

(*Đời thừa*)

* " Người ta chỉ xấu xa, hư hỏng trước đôi mắt dáo hoảnh của phường ích kỷ và nước mắt là một miếng kính biến hình vũ trụ"

(*Lời Đề từ trong truyện "Nước mắt"*)

* Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay làm theo một vài kiểu mẫu đã cho. Văn chương chỉ dung nạp những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa ai có.

(*Đời thừa*)

* "Chao ôi! Đối với những người ở quanh ta, nếu ta không cố tìm và hiểu họ thì ta chỉ thấy họ gàn dở, bần tiện, xấu xa, bỉ ổi... Toàn những cớ để cho ta tàn nhẫn; không bao giờ ta thấy họ là đáng thương, không bao giờ ta thương..."

(*Lão Hạc*)

***

TỰA, "ĐÔI LỨA XỨNG ĐÔI"

Lê Văn Trương

Giữa lúc người ta đang đắm mình trong những truyện tình mơ mộng và hùa nhau "phụng sự" cái thị hiếu tầm thường của độc giả ông Nam Cao đã mạnh bạo đi theo một lối riêng, nghĩa là ông đã không thèm đếm xỉa đến cái sở thích của độc giả. Những cạnh của tài ông đã đem đến cho văn chương một lối văn mới, sâu xa, chua chát và tàn nhẫn, thứ tàn nhẫn của con người biết tin ở tài mình, ở thiên chức của mình.

Quyển *Đôi lứa xứng đôi* có được độc giả hoan nghênh hay không, đó là một điều tôi chưa cần biết, tôi chỉ biết rằng lúc viết nó, ông Nam Cao đã không hạ mình xuống bắt chước ai, không nói những cái người ta đã nói, không tả theo cái lối người ta đã tả. Ông đã dám bước chân vào làng văn với những cạnh sắc của riêng mình.

Những cạnh sắc ấy, nếu ông cứ giữ cho nó sắc mãi thì chúng ta có thể tin ở tương lai văn nghiệp ông. Vườn văn Việt Nam thiếu những bông hoa lạ, thiếu những nghệ sĩ táo bạo, thiếu những bản thể đặc biệt.

Dám nói và dám viết những cái khác người, ông Nam Cao đã đem đến cho ta những khoái cảm mới mẻ, và ông đã tỏ ra một người có can đảm.

Tôi yêu sự can đảm của ngòi bút ông cũng như tôi yêu những thể văn đã vượt được ra ngoài khuôn sáo thông thường, nên tôi sung sướng viết mấy dòng này để giới thiệu ông với độc giả.

Láng, Le 22 - 10 - 41
(Đề tựa, "Đôi lứa xứng đôi"
NXB Đời mới, H, 1941)

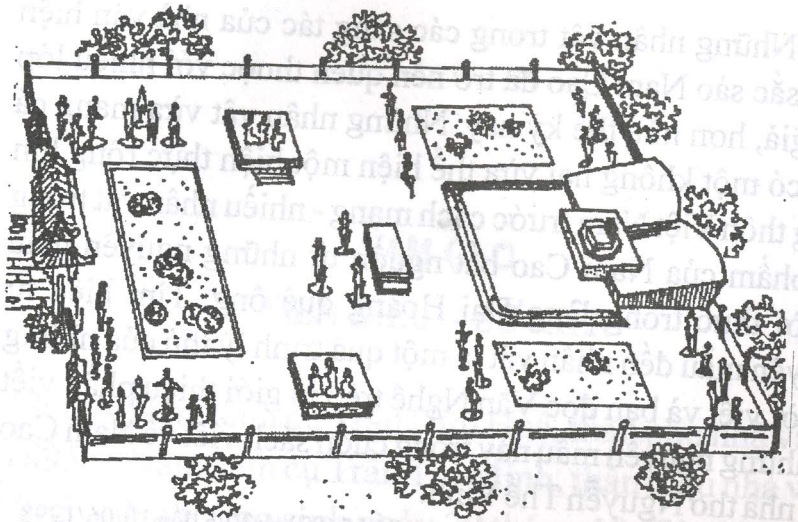

"VƯỜN HIỆN THỰC NAM CAO - " Phác thảo Ý tưởng ban đầu của hoạ sỹ Trịnh Yên và nhà thơ Nguyễn Thế Vinh. (Tạp chí Sông Châu số 1, xuân Đinh Sửu 1997.)

- Công viên cây xanh, vườn cây đặc sản chuối ngự, hồng không hạt...
- Vườn tượng (những nhân vật trong tác phẩm của nhà văn...

VĂN NGHỆ TRẺ

Văn Nam Cao - những nguyên mẫu từ làng Đại Hoàng

Những nhân vật trong các sáng tác của nhà văn hiện thực sắc sảo Nam Cao đã trở nên quen thuộc với nhiều lớp độc giả, hơn nửa thế kỷ nay. Những nhân vật vừa mang cá tính có một không hai vừa thể hiện một hiện thực rộng lớn nông thôn Việt Nam trước cách mạng - nhiều nhân vật trong tác phẩm của Nam Cao bắt nguồn từ những nguyên mẫu người thực trong làng Đại Hoàng quê ông. Tìm hiểu từ nguyên mẫu đến nhân vật là một quá trình lý thú của những người viết và bạn đọc Văn Nghệ trẻ xin giới thiệu phần viết về những nguyên mẫu này trong cuốn sách viết về Nam Cao của nhà thơ Nguyễn Thế Vinh.

Số 15 (82) từ 30/5 đến 10/06/1998
Số 16 (83) từ 10/06 đến 20/06/1998

NHÂN DÂN HÀNG THÁNG
Năm 1998, trích in chương *Gia Đình*

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC
"*Nam Cao về Tác gia và Tác phẩm*" (Tái bản năm 2001), Bích Thu tuyển chọn và giới thiệu, Thư mục về Nam Cao (trang 590) giới thiệu "*Văn Nam Cao - Những nguyên mẫu từ làng Đại Hoàng*" của Nguyễn Thế Vinh.

VĂN NGHỆ (số 32 (2211) - 10.8.2002, "*Người vợ có hai điều nguyện ước*", Kỷ niệm với bà Trần Thị Sen vợ nhà văn khi bà qua đời.

VĂN HOÁ VĂN NGHỆ CÔNG AN (8.1998)
BÁO HÀ NAM (xuân 2011)
"*Phút cuối cùng trước lúc hy sinh của nhà văn Nam Cao*"

NAM CAO
NIÊN BIỂU - SỰ KIỆN

1890 - Năm sinh cụ Trần Hữu Huệ, thân phụ nhà văn.
1895 - Năm sinh cụ Trần Thị Minh, thân mẫu nhà văn.
1915 - Nam Cao sinh ngày 29 tháng 10. Tên khai sinh là Trần Hữu Tri. Tên thánh: Giuse Trần Hữu Tri. Người làng Đại Hoàng, tổng Cao Đà, phủ Lý Nhân (nay là xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam).
1922 - Đi học trường tư ở làng.
1926 – Học trường tiểu học Cửa Bắc tp Nam Định.
1930 – Học bậc Thành Chung tp Nam Định.
1934 – Học xong bậc trung học, ốm nên chưa thi bằng Thành Chung.
1935 - Đầu năm, Nam Cao từ thành phố Nam Định về quê điều trị bệnh thấp khớp và phù tim.
- Ngày 2 tháng 10, cưới vợ

- Vợ Trần Thị Sen, tên thánh: Maria Sen, sinh năm 1917, làm ruộng và dệt vải
- Tháng 11, vào Sài Gòn, ở lại 30 tháng.
- Làm thư ký hiệu may Ba Lễ.

1936 - Bắt đầu viết văn.
- In các truyện: *Cảnh cuối cùng, Hoá cái xác*

1937 - In truyện ngắn *(Tiểu thuyết Thứ bảy): Nghèo* (số 158), *Đui mù* (số 160) với bút danh Thuý Rư.
In truyện ngắn *Những cánh hoa tàn (Ích Hữu)*, số 73, *Một bà Hào hiệp*.

1938 - Tháng năm, trở ra Bắc, sức khỏe giảm sút.
- Tự học thi đỗ bằng Thành Chung.
- Dạy học trường tư thục Công Thanh, Thụy Khuê, Hà Nội.

1939 - Dạy ở trường Công Thanh.

1940 - Ngày 22 tháng 6, Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức. Ngày 22 tháng 9, Nhật vào Đông Dương. Trường Công Thanh bị Nhật trưng dụng. Nam Cao thôi dạy học ở đây.
- In truyện ngắn *Cái chết của con mực* trên báo *Hà Nội Tân Văn*, số ngày 14-5, bút danh Xuân Du. Cũng in trên báo này, bút danh Nguyệt.

1941 - In tập truyện ngắn đầu tay *Đôi lứa xứng đôi*

(tên trong bản thảo *Cái lò gạch cũ*, Lê Văn Trương đặt *(Đôi lứa xứng đôi)* Ở NXB Đời Mới, Hà Nội.
- Dạy học trường tư thục Kỳ Giang, Thái Bình.
- Viết các truyện ngắn *Dì Hảo, Nửa đêm*.

1942 - Trở về làng.
In các truyện ngắn trên *(Tiểu thuyết Thứ bảy): Cái mặt không chơi được* (Số 427), *Nhỏ nhen* (Số 430), *Con mèo* (Số 431), *Những chuyện không muốn viết* (Số 432), *Nhìn người ta sung sướng* (Số 434), *Đòn chồng* (Số 437), *Giăng sáng* (Số 439), *Đón khách* (Số 447).
- In các truyện thiếu nhi trên sách Hoa Mai: *Những kẻ khốn nạn, Người thợ rèn, Nụ cười, Con mèo mắt ngọc, Ba người bạn.*

1943 - Gia nhập Hội Văn hóa Cứu Quốc.
In tập truyện ngắn *Nửa đêm* ở NXB *Cộng Lực*, Hà Nội.
In các truyện ngắn *(Tiểu thuyết Thứ bảy)*: *Mua nhà* (Số 448), *Quái dị* (Số 450), *Từ ngày mẹ chết* (Số 452), *Làm tổ* (Số 455), *Thôi đi về* (Số 458), *Truyện tình* (Số 462), *Mua danh* (Số 464), *Một truyện Xú-vơ-nia* (Số 465), *Sao lại thế này* (Số 467), *Mong mưa* (Số 470), *Tư cách mõ* (Số 471), *Bài học quét nhà* (Số 473),

Chuyện buồn giữa đêm vui (Số 475), *Điếu văn* (Số 476), *Cười* (Số 477), *Quên điều độ* (Số 478), *Xem bói* (Số 479), *Một bữa no* (Số 480), *Ở hiền* (Số 483), *Lão Hạc* (Số 484), *Rửa hờn* (Số 485), *Rình trộm* (Số 487), *Nước mắt* (Số 488), *Đời thừa* (Số 490).

In các truyện thiếu nhi trên sách Hoa Mai: *Đầu đường xó chợ, Phiêu lưu...*

1944 - In các truyện ngắn trên (*Tiểu thuyết Thứ bảy)* (loại mới): *Lang Rận* (Số 1), *Một đám cưới* (Số 3).

- In truyện ngắn trên sách Hoa Mai: *Bảy bông lúa lép.*

- Từ tháng 4 đến tháng 9, in truyện dài *Người hàng xóm* trên Trung Bắc chủ nhật.

- Tháng 10, viết xong tiểu thuyết *Chết mòn* (Ngoài ra, trước cách mạng, Nam Cao còn viết 4 truyện dài khác, đã bán đứt cho NXB và bị mất bản thảo: *Cái bát, Một đời người, Cái miếu, Ngày lụt.*

1945 - Tham gia giành chính quyền ở phủ Lý Nhân.

1946 - Được cử làm Chủ tịch xã của chính quyền mới ở địa phương.

- Ra Hà Nội, hoạt động trong Hội văn hóa Cứu quốc. Thư ký Tòa soạn Tạp chí Tiền Phong

của Hội.

- Nam Cao ở lại miền Trung, viết truyện ngắn *Nỗi truân chuyên của khách má hồng*, in trên Tạp chí *Tiền Phong.*

- In *Đường vô Nam* trên Tạp chí *Tiền Phong.*

- In tập truyện ngắn *Chí Phèo,* tên cũ là *Đôi lứa xứng đôi,* đổi thành *(Chí Phèo)* Hội Văn hóa Cứu Quốc, Hà Nội

- Hoạt động ở làng Sinh Quán.

- Nhận công tác Ty Văn hóa Hà Nam. làm báo *Giữ nước* và *Cờ chiến thắng*, *Xung Phong* ở Hà Nam.

1947 - Mùa thu, lênViệt Bắc theo lời mời của đồng chí Xuân Thủy. Làm PV báo *Cứu Quốc*, cùng phụ trách Tạp chí Cứu Quốc, thư ký Tòa soạn báo *Cứu Quốc Việt Bắc.*

- Viết Nhật ký *Ở rừng*

1948 - Nam Cao gia nhập Đảng CS Đông Dương.

- Ở Bắc Cạn, tiếp tục viết Nhật ký *Ở rừng*. Viết và in truyện ngắn *Đôi mắt* trên Tạp chí Văn Nghệ số 3 (tháng 6 và tháng 7).

- Tạp chí Văn nghệ hai số 2 và 3 đăng quảng cáo của NXB Văn nghệ xuất bản truyện dài *Vượt lên bão táp* của Nam Cao trong năm 1948.

- In *Nhật ký ở rừng* trên hai số 6 và 7 tạp chí Văn nghệ (tháng mười, mười một và mười hai)
- Viết và in các sáng tác khác: *Những bàn tay đẹp ấy* trong tập tài liệu *"Sức mạnh dân quân"*, NXB Quân du kích Việt Bắc, *Trên những con đường Việt Bắc, Từ ngược về xuôi, Đợi chờ* (in trong tập *Đôi mắt*).
- In sách *Địa dư các nước châu Á* (cùng viết với Văn Tân) NXB *Cứu quốc,* Trung ương, Việc Bắc.
- Tháng bảy, in bài *Vài ý nghĩ về văn nghệ* (Cứu Quốc) phát biểu ý kiến về mối quan hệ giữa nghệ thuật và tuyên truyền (nhân có cuộc tranh luận về nghệ thuật và tuyên truyền diễn ra ở Việt Bắc từ cuối năm 1947).
- Nam Cao đi thực tế đồng bằng.

1949
- Học lớp Nguyễn Ái Quốc ở Việt Bắc.
- Phụ trách phần văn nghệ trong tạp chí và báo *Cứu Quốc*.
- Viết truyện ngắn *Bốn cây số cách một căn cứ địch* (in trong tập *Đôi mắt*).
- In sách *Địa dư các nước châu Á, châu Phi* (cùng viết với Văn Tân) NXB Cứu Quốc Trung ương, Việt Bắc.

1950
- Viết tiểu sử tóm tắt gửi Ban tổ chức kiểm tra Hội Văn nghệ Việt Nam.
- Tháng năm, nhận công tác ở Tòa soạn Tạp chí Văn Nghệ cơ quan của Hội Văn nghệ VN.
- Tháng sáu, trình bày đề dẫn về vấn đề ruộng đất trong Hội, nghị học tập của văn nghệ sĩ, do Hội Văn nghệ TW tổ chức lần đầu tiên cho cán bộ trực thuộc Hội các ngành nghệ thuật và số đông văn nghệ sĩ. Tháng bảy, đi chiến dịch Biên giới cùng Nguyễn Huy Tưởng, Nguyên Hồng.
- Nam Cao được chỉ định làm Ủy viên Tiểu ban văn nghệ TW.
- Viết tiểu thuyết *Trận đầu* về du kích đồng bằng nhưng phải bỏ dở vì còn thiếu tài liệu.
- Đi chiến dịch Biên giới, cùng với bộ đội. Viết *Chuyện biên giới*.
- In bài báo *Sáng tác kịp thời để đẩy mạnh tổng động viên*, tạp chí văn nghệ số 24 (tháng sáu)
- In bài ký *Vài nét ghi qua vùng mới giải phóng,* Tạp chí Văn Nghệ số đặc biệt kỷ niệm chiến thắng Cao Lạng

1951
- In tập truyện ký *Chuyện biên giới* và kịch bản *Đóng góp* NXB Văn nghệ, Việt Bắc.

- In sách *Địa dư Việt Nam* (cùng viết với Văn Tân) ở NXB Cứu Quốc TW, Việt Bắc.
- NXB Văn nghệ quảng cáo xuất bản tập *Văn ghi chép* của Nam Cao.
- Viết bài ký *Định mức*.
- Nam Cao cùng Nguyễn Huy Tưởng đi công tác Liên khu 3. Ngày 23 tháng 9, Nam Cao và Nguyễn Huy Tưởng dự hội nghị văn nghệ Liên khu 3. Sau đó, cả hai cùng vào khu 4.
- Tham gia đoàn công tác thuế nông nghiệp.
- Ngày 30 tháng mười một, Nam Cao bị địch phục kích và hy sinh ở Miễu Giáp, xã Gia Xuân, Gia Viễn, Ninh Bình.
- Ngày 15 tháng 12, in bài ca dao cuối cùng về thuế nông nghiệp và vụ mùa thắng lợi, trên tạp chí số 35 (bài gửi ra từ Liên khu 3).
- Ngày 21 tháng 12, Lễ truy điệu Nam Cao ở Việt Bắc, trong Hội nghị tranh luận hội họa. Điếu văn do Nguyễn Huy Tưởng đọc.

1954 - In truyện ngắn *Đôi mắt,* NXB VN, Việt Bắc.

1955 - *Đôi mắt* được dịch in trong tập truyện ngắn đầu tiên của nhà văn Việt Nam hiện đại tại Mát-xcơ-va, Liên Xô (tiếng Nga).

1956 - Tiểu thuyết *Sống mòn* (tên cũ là Chết mòn) được in ở NXB Văn nghệ, Hà Nội. Truyện ngắn *Chí Phèo* được in trên ba số báo Văn Nghệ 145, 146, 147, tháng bảy.

1957 - Tập truyện ngắn *Chí Phèo* được tái bản ở NXB Văn nghệ, Hà Nội.

1960 - *Tập truyện ngắn Nam Cao* in ở NXB Văn hóa, Hà Nội.

1963 - Tập truyện ngắn *Một đám cưới* in ở NXB Văn học, Hà Nội.
- Tập truyện ngắn *Đợi chờ* được dịch và in ở NXB Văn học nghệ thuật, Mát-xcơ-va

1964 - Tập *Tác phẩm của Nam Cao* (Lương Thanh Tường và Võ Phi Hồng giới thiệu, chú thích) in ở NXB Giáo dục, Hà Nội.

1968 - Nam Cao có tên trong *Từ điển bách khoa Liên Xô* và *Bách khoa văn học giản yếu*, quyển 5, Mát-xcơ-va (tiếng Nga).

1975 - 1977 *Nam Cao - Tác phẩm*, Hà Minh Đức tuyển chọn giới thiệu 2 tập, NXB Văn học, Hà Nội.

1979 - *Tuyển tập Nam Cao - Nguyên Hồng,* được chọn dịch và in ở NXB Văn học nghệ thuật, Mát-xcơ-va (tiếng Nga).

1982 - *Tập truyện Chí Phèo* (trong tủ sách Văn học Việt Nam hiện đại) in ở NXB Văn học, Hà Nội.

1985 - Trường viết văn Nguyễn Du phối hợp với báo Văn Nghệ tổ chức Hội thảo về sự nghiệp văn học và cuộc đời Nam Cao, nhân kỷ niệm 70 năm Ngày sinh của Nhà văn.

- *Nam Cao truyện ngắn*, Hà Minh Đức tuyển chọn, giới thiệu, in ở NXB Đà Nẵng.

- *Nam Cao truyện ngắn*, chọn lọc, Quang Huy, Vũ Quốc Ái tuyển chọn, NXB Văn học, Hội VHNT Hà Nam Ninh.

1987 - *Tuyển tập Nam Cao*, Phong Lê tuyển chọn và giới thiệu (tập I), NXB Văn Học, Hà Nội.

- Nam Cao có tên trong *Từ điển văn học* Mát-xcơ-va (tiếng Nga).

1988 - Tập truyện *Những cánh hoa tàn*, Hà Minh Đức tuyển chọn, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội.

1991 - Ngày 29 tháng 11, tại Hà Nội, Viện Văn học, Hội nhà văn Việt Nam, Hội VHNT Hà Nam Ninh, tuần báo Văn Nghệ, Khoa văn trường ĐH Sư phạm Hà Nội tổ chức *Hội thảo khoa học về Nam Cao,* nhân kỷ niệm 40 năm ngày Nhà văn hy sinh.

- Ngày 3 tháng 12, tại Nam Định, Hội VHNT Hà Nam Ninh tổ chức Lễ tưởng niệm Nhà văn.

1993 - Viện Văn học, Hội VHNT Nam Hà xuất bản tập sách: *Nghĩ tiếp về Nam Cao*, tập hợp những bài nghiên cứu về nhà văn.

1997 - Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hà Nam, Hội VHNT, Sở VHTT, tổ thức Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày sinh Nam Cao.

- Tháng 6 đoàn khảo sát gồm Hiệp hội CLB UNESCO và Gia đình VN, Hội VHNT Hà Nam, Huyện ủy, UBND huyện Lý Nhân cùng các nhà ngoại cảm, kiến trúc sư... khảo sát chọn đất xây dựng khu tưởng niệm.

- Ngày 27 tháng 12: bà Trần Thị Sen gửi nguyện vọng được đưa hài cốt nhà văn về quê.

1998 - 24 giờ ngày 7 tháng 1, quyết định bốc ngôi mộ số 306 tại nghĩa trang huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

- 2 giờ ngày 8 tháng 1, di hài nhà văn được đưa về Viện Khoa học hình sự (Bộ Nội vụ) giám định.

- 9 giờ 30 chủ nhật 18 tháng 1, di hài nhà văn liệt sĩ Nam Cao về quê hương, sau 47 năm kể từ ngày ông hy sinh.

- Tháng 5, Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin xuất bản cuốn: *Nam Cao - Những mạch nguồn văn* của Nguyễn Thế Vinh.

2011 - Ngày 30 tháng 11 năm 2011, tỉnh Hà Nam tổ chức Lễ tưởng niệm 60 năm ngày hy sinh của nhà văn liệt sỹ Nam Cao

- Tháng 11 Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin tái bản cuốn: *Nam Cao - Những mạch nguồn văn* của Nguyễn Thế Vinh.

Theo: **Trần Quang Vinh**
Phan Diễm Phương
Nguyễn Thế Vinh

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU 5

QUÊ HƯƠNG

SÔNG CHÂU 11
TAM VỊ THÀNH HOÀNG 14
NGHĨA NỮ ĐỨC THÁNH TRẦN 17
ÔNG TIÊN QUÂN - BÀ CHÚA ĐẤT 21
QUAN TU 24
LÀNG ĐẠI HOÀNG 28

GIA ĐÌNH

ÔNG NỘI 35
BÀ NGOẠI 38
CHA MẸ 41
NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN 47
NGÀY CƯỚI 50
NẾP NHÀ 52
NGƯỜI VỢ 55

MƯỜI NĂM CUỐI ĐỜI

LÀM THƠ 65
KHU BA TẶNG QUÀ VIỆT BẮC 70
RẮC RỐI KHI KIỆT TÁC RA ĐỜI 71
BÚT DANH 75
THỢ MAY 78
THẦY GIÁO 82
THÀNH NAM 85
CHỦ TỊCH XÃ 89
CHỦ BÚT (1946) 91
(1947)
KẾT NẠP ĐẢNG 99
TRƯỜNG ĐẢNG 104
ĐOÀN CÔNG TÁC THUẾ 107
NGƯỜI LÁI ĐÒ 112
BỮA CƠM CUỐI CÙNG 116
HAI LẦN LÀNG VŨ ĐẠI 119
NGUYỆN ƯỚC 123
LÀNG VŨ ĐẠI (THƠ) 128

CHUYỆN LÀNG KỂ LẠI

CÁI LÒ GẠCH CŨ 132
LÃO HẠC LÀ AI? 134
CON TRAI CHÍ PHÈO 136
THỊ NỞ 139
DÌ THẢO 142
MÕ LÀNG 145
NGHỊ BÍNH 147
VỀ TRẦN NGÔN 154
LẠY BÀ, CON KHÔNG DÁM! 166

TƯ LIỆU

TIỂU SỬ 171
THƯ GỬI ANH TƯỞNG 173
TƯỞNG NHỚ NAM CAO (ĐIẾU VĂN) 178
NHẬT KÝ NGUYỄN HUY TƯỞNG 189
NAM CAO NÓI VỀ NGHỀ VĂN 192
TỰA "ĐÔI LỨA XỨNG ĐÔI" 194
"VƯỜN HIỆN THỰC" 195
NIÊN BIỂU 197

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HOÁ THÔNG TIN
43 LÒ ĐÚC - HÀ NỘI
ĐT: 043.9719531

NAM CAO

NHỮNG MẠCH NGUỒN VĂN

NGUYỄN THẾ VINH

Chịu trách nhiệm xuất bản
LÊ TIẾN DŨNG

Chịu trách nhiệm bản thảo
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT HÀ NAM

Đọc bản in
NGUYỄN HẢI CHI
TRƯƠNG VĂN THƠ

Tranh - Tượng dân gian hiện đại (st)

Bìa: TẠ ANH TÚ
Vi tính: PHẠM MAI

In 1000 cuốn, khổ 14,3 x 20,3cm
tại Công ty In Xuân Thịnh
Số đăng ký kế hoạch xuất bản:
1214 - 2011/CXB/01-166/VHTT
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2011.

TÁC PHẨM CHÍNH

THƠ

- Quả đương mùa *(in chung)*
- Làng thức - *NXB Hội nhà văn 1994*
- Tiếng chim gọi mùa
  Thơ và Trường ca Đồng chiêm
  NXB Hội nhà văn 2000
- Tuyển tập Thơ Hà Nam *(chủ biên)*

NGHIÊN CỨU

- Lễ hội Đức Thánh Trần
- Nam Cao - Những mạch nguồn văn
- Cảm thức về văn hóa
  văn chương nghệ thuật
- Dấu tích Thiên đô